

Số: 05/2023/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM, ngày 27/02/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaishoidings Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T ; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt S ; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ , Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T , sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1983.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức C , sinh năm 1958 và bà Mẫn Thị L , sinh năm 1956.

Cùng trú tại: Thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Chị T , ông C , bà L ủy quyền cho anh T).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2023 là: 683.060.284 đồng (Sáu trăm tám mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 205.037.736 đồng; nợ lãi: 478.022.548 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T không trả được toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: “Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 04 tại địa chỉ tại thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh” theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 517333; Vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 01005 QSDĐ/378 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/10/2000, đứng tên hộ ông Nguyễn Đức C, diện tích 246 m² và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp IV cũ, xây dựng khoảng năm 1982-1983, diện tích xây dựng và sử dụng khoảng 60m² và các tài sản trên đất khác để thu hồi nợ.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T mỗi bên tự nguyện chịu 7.830.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt 7.290.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2021/0004663, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Về án chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tự nguyện chịu 10.000.000đ. Xác nhận Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Văn